

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 70 /2020/HS-ST

Ngày 16-12- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tâm

Ông Hồ Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn T (tên gọi khác: Pả P), sinh ngày 01/01/1989 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K và bà Hồ Thị H; Có vợ là Hồ Thị Đ và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

2. Hồ Văn S, sinh ngày 26/5/2000 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ và bà Hồ Thị T; gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ 01; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Bà Lê Thị Diệu Hương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S: Bà Dương Thị Lê – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hồ Văn A R, sinh năm 1993, trú tại: thôn C, xã H, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Hồ Xuân Long; địa chỉ: Khối 3B, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/5/2020 Công an xã Húc phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hướng Hóa tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Húc, khi đi đến thôn Tà Rùng, xã Húc, huyện Hướng Hóa, tổ tuần tra phát hiện hai đối tượng Hồ Văn T và Hồ Văn S cùng trú tại thôn C, xã H đi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 74H1-206.31 do T điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái mà Hồ Văn T đang mặc có 02 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, được gói trong một ống nhựa màu trắng sọc màu đỏ (nghi là ma túy tổng hợp). Hồ Văn T và Hồ Văn S khai nhận 02 viên nén màu hồng này là ma túy tổng hợp do T và S góp tiền với nhau mua về sử dụng. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ toàn bộ số viên nén nói trên cùng 01 xe mô tô Honda Wave màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 74H1-206.31 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Hồ Văn T và Hồ Văn S khai nhận:

Khoảng 15 giờ 20, ngày 20/5/2020. Sau khi kéo dây điện cho gia đình anh Nguyễn Ngọc Hải ở thôn Lương Lễ, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Hồ Văn T và Hồ Văn S được anh Hải trả tiền công 150.000 đồng, cả hai dùng hết 50.000 đồng, còn lại 100.000 đồng. Khi đang trên đường từ thôn Lương Lễ, xã Tân Hợp về nhà tại thôn C, xã H, huyện Hướng Hóa T rủ S dùng 100.000 đồng còn lại đi mua ma túy về sử dụng; S đồng ý. Sau khi bàn bạc thống nhất S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 74H1-206.31 chở T đến khu vực cầu trần thuộc thôn Tà Rùng, xã Húc thì T xuống xe đi bộ còn S đứng đợi. T đi được khoảng 100m thì gặp một người thanh niên(không rõ lai lịch), T hỏi mua ma túy thì người thanh niên này bán cho T 02 viên ma túy với giá 100.000 đồng, người thanh niên này nhận 100.000 đồng rồi đưa cho T 02 viên ma túy được quấn trong một đoạn ống nhựa màu trắng sọc, có được ma túy T quay lại chỗ S đang đợi. Sau đó cả hai đi đến khu vực cầu trần thuộc thôn C, xã Húc để tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Kết luận giám định số 410/KLGD ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

02 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 0,1866g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 75/CT-VKSHH ngày 14 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hồ Văn T và Hồ Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T và Hồ Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 15 đến 18 tháng tù và Hồ Văn S từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy số ma túy sau giám định trong 01 túi niêm phong ký hiệu mã số PS3 057928 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T bà Lê Thị Diệu Hương: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S bà Dương Thị Lê: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn A R khai: Ngày 20/5/2020, Hồ Văn S mượn xe của anh đi làm thuê, anh đồng ý. Anh không biết việc S dùng xe để đi mua ma túy sử dụng.

Bị cáo Hồ Văn T và Hồ Văn S trình bày lời sau cùng: các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 15 giờ 20, ngày 20/5/2020. Sau khi đi làm thuê về, Hồ Văn T đã rủ Hồ Văn S đi mua ma túy về sử dụng, S đồng ý. T và S đến khu vực cầu tràn thuộc thôn Ta Rừng, xã Húc thì T xuống xe đi gặp một người thanh niên mua 02 viên ma túy với giá 100.000 đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút, cả hai tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. 02 viên nén màu hồng, hình trụ tròn thu giữ trong người của Hồ Văn T có khối lượng 0,1866g là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều cố ý cùng thực hiện tội phạm nên các bị cáo là đồng phạm trong vụ án nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hồ Văn T đóng vai trò là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy, bị cáo Hồ Văn S tham gia với vai trò giúp sức do đó cần xử phạt mức án Hồ Văn T cao hơn bị cáo Hồ Văn S.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo T được hưởng tình tiết ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo là lao động chính, thiết yếu trong gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX thấy rằng: Hồ Văn T đã nhiều lần sử dụng ma túy nên áp dụng tình tiết ăn năn hối cải đối với bị cáo là không phù hợp; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người bào chữa không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Hồ Văn T là lao động chính, thiết yếu trong gia đình nên HĐXX không chấp nhận áp dụng các tình tiết giảm nhẹ người bào chữa đề nghị trên.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo T được hưởng tình tiết "ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng khoản 2 Điều 54 xử bị cáo dưới khung hình phạt vì bị cáo phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. HĐXX thấy rằng: Bị cáo Hồ Văn S thừa nhận thường xuyên sử dụng ma túy với bị cáo Hồ Văn T nên áp dụng tình tiết ăn năn hối cải đối với bị cáo là không phù hợp; Bị cáo có trình độ học vấn 10/12, quá trình điều tra, truy tố và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận biết sử dụng ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nên không thể cho rằng bị

cáo nhận thức còn hạn chế về pháp luật nên không thể cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 54 là người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên mặc dù bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức, có vai trò không đáng kể nên bị cáo không thể áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo S.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Để nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tệ nạn ma túy đang diễn biến ngày càng phức tạp trên địa bàn nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Hồ Văn T và Hồ Văn S đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Vì vậy cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] .Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mã số PS3 – 057928, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là vật cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Vật chứng liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/11/2020.

Quá trình điều tra và truy tố đã tạm giữ và trả lại cho bị cáo Hồ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; Trả lại cho anh Hồ Văn A R 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 74H1-206.31. Anh Hồ Văn A R đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác: Đối với người đã bán 02 viên ma túy cho Hồ Văn T Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Hồ Văn T và Hồ Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T (Pả P) và Hồ Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn T (Pả P): 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn S: 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng : Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mã số PS3 – 057928, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị

Vật chứng liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/11/2020.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Văn T và Hồ Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THA.DS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã Húc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc